|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UỶ BAN BẦU CỬ **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** |  | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Cẩm Phả, ngày 21 tháng 01 năm 2021* |

**BIỂU TIẾN ĐỘ**

**Thời gian và các công việc phải triển khai phục vụ công tác bầu cử**

**đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Cẩm Phả**

**nhiệm kỳ 2021-2026**

*(Ban hành Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-UBBC ngày 21 tháng 01 năm 2021 của UBBC Thành phố)*

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thành phố Cẩm Phả được chia làm 3 bước:

***- Bước 1: Từ ngày 14/01/2021 đến 15/3/2021***

***- Bước 2: Từ ngày 16/3/2021 đến 24/4/2021***

***- Bước 3: Từ ngày 25/4/2021 đến kết thúc cuộc bầu cử.***

| **STT** | **Nội dung công việc thực hiện** | **Dự kiến thời gian thực hiện** | Thời gian chậm nhất trước bầu cử (theo luật định) | **Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **BƯỚC 1: TỪ 18/01/2021 ĐẾN 15/3/2021** | | | | |
| 1 | Thành lập Ủy ban bầu cử thành phố (khoản 2, Điều 22) | 14/01/2021 | Trước 105 ngày  07/02/2021  (26/12 AL) | Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sau khi thống nhất với Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQ Thành phố |  |
| **2** | **Họp Uỷ ban bầu cử thành phố: Thông qua Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, ban hành kế hoạch** | **26/01/2021** |  | **Ủy ban bầu cử Thành phố** | Để kịp thời phổ biến tại Hội nghị triển khai công tác bầu cử của Thành phố |
| 3 | Tổ chức Hội nghị toàn thành phố triển khai công tác bầu cử ĐBQH và bầu cử ĐBHĐND các cấp (Hội nghị trực tuyến từ Thành phố đến các phường, xã) | Thành ủy chỉ đạo trước ngày 28/01/2021 |  | Thành ủy, Ủy ban bầu cử Thành phố, UBND Thành phố |  |
| 4 | Thành lập Ủy ban bầu cử ĐB HĐND cấp xã |  | Trước 105 ngày 07/02/2021 |  | UBND cấp xã |
| 5 | Các xã, phường tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử | Tổ chức sau Hội nghị của thành phố |  |  | Cấp uỷ các xã, phường. |
| 6 | Dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND |  | Trước 105 ngày  07/02/2021  (26/12 AL) | Thường trực HĐND Thành phố và cấp xã |  |
| **7** | **Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thoả thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND (Điều 39, Điều 50)** | **Trong khoảng từ 05/02 đến 08/02/2021** | **Trước 95 ngày**  **17/02/2021** | **Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc các cấp** |  |
| 8 | Điều chỉnh lại cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp (Điều 51) | 19/02/2021 | Trước 90 ngày  22/02/2021 | Thường trực HĐND Thành phố và Thường trực HĐND các phường, xã |  |
| 9 | Dự kiến số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử, số lượng đại biểu được bầu ở các đơn vị bầu cử (Điều 10) | 25/02/2021 | Trước 80 ngày  04/3/2021 | Ủy ban bầu cử các cấp ấn định theo đề nghị của UBND cùng cấp |  |
| 10 | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, khu phố (đối với cấp xã) tiến hành lựa chọn và giới thiệu người ứng cử (Điều 42, Điều 52) | Từ 23/02/2021  đến 01/03/2021 |  | Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc các cấp triển khai, tổng hợp kết quả gửi Ủy ban bầu cử cùng cấp |  |
| **11** | **Sơ kết bước 1** | **Từ 11/3/2021**  **đến 15/3/2021** |  | **Ủy ban bầu cử Thành phố và UBBC các phường, xã** | **Uỷ ban bầu cử các cấp tiến hành sơ kết trước 11/3/2021** |
| **II** | **BƯỚC 2: TỪ 16/3/2021 ĐẾN 24/4/2021** | | | | |
| 1 | Công bố danh sách các đơn vị bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND, số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (Điều 10) | 25/02/2021 | Trước 80 ngày  04/3/2021 | UBBC Thành phố và UBBC các phường, xã |  |
| 2 | Người được giới thiệu, tự ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND nộp hồ sơ cho Uỷ ban bầu cử (Điều 35) | Từ 02/3/2021  đến 13/3/2021 | Trước 70 ngày  14/3/2021 | Người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử. |  |
| 3 | Ủy ban bầu cử xem xét, đảm bảo hợp lệ thì chuyển hồ sơ, tiểu sử tóm tắt và danh sách trích ngang những người ứng cử ĐBHĐND chuyển đến Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp (Điều 36) | 16/3/2021 |  | Ủy ban bầu cử Thành phố; UBBC cấp xã |  |
| 4 | Thành lập, công bố các Ban bầu cử ở mỗi đơn vị bầu cử ĐBQH và bầu cử ĐBHĐND (Điều 24) | 03/3/2021 | Trước 70 ngày  14/3/2021 | Ủy ban nhân dân thành phố quyết định sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc thành phố |  |
| **5** | **Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác (Điều 53)** | **16/3/2021** | **Trước 65 ngày**  **19/3/2021** | **Ban thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và cấp xã** |  |
| 6 | Tổ chức lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác và nơi cư trú của những người ứng cử, tự ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND  (Điều 45, Điều 54) | Từ 17/3/2021 đến 01/4/2021 | Sau Hội nghị hiệp thương lần thứ hai | Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố, cấp xã chủ trì, phối hợp với UBND cùng cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương nơi người ứng cử công tác hoặc cư trú. |  |
| 7 | Thành lập các Tổ bầu cử (Điều 25) | 26/3/2021 | Trước 50 ngày  03/4/2021 |  | UBND cấp phường, xã và thủ trưởng các đơn vị, lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn Thành phố |
| 8 | Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến nhận xét của cử tri | 07/4/2021 |  | Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp |  |
| 9 | Xác minh và trả lời các vụ việc cử tri nêu đối với người được giới thiệu ứng cử và tự ứng cử (Điều 46, Điều 55) | 12/4/2021 | Trước 40 ngày  13/4/2021 | Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp có thẩm quyền quản lý người ứng cử, người tự ứng cử |  |
| 10 | Niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở UBND phường, xã và những nơi công cộng, thông báo để nhân dân biết (Điều 32) | 09/4/2021 | Trước 40 ngày  13/4/2021 |  | UBND phường, xã và đơn vị, lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn |
| 11 | Tổ chức học tập nguyên tắc, thể lệ bầu cử và phổ biến tiểu sử những người ứng cử | Từ 13/4/2021  đến 20/5/2021 |  |  | UBND Thành phố và UBND các phường, xã |
| **12** | **Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lập danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp**  **(Điều 56)** | **16/4/2021** | **Trước 35 ngày**  **18/4/2021** | **Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc các cấp** |  |
| 13 | Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc thành phố gửi biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách chính thức những người đủ tiêu chuẩn ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND cho Hội đồng bầu cử quốc gia, UBTVQH, Chính phủ, UBTWMTTQ, Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử (Điều 57, Điều 58) | 21/4/2021 | Trước 30 ngày  23/4/2021 | Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc | UB Mặt trận tổ quốc Thành phố và các phường, xã, gửi đến Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ cấp trên trực tiếp và TTHĐND, UB bầu cử cùng cấp |
| 14 | Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, kiến nghị về danh sách cử tri (Điều 33) | Từ 13/4/2021  đến 13/5/2021 | 30 ngày kể từ ngày niêm yết | UBND cấp xã, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và Toà án nhân dân Thành phố |  |
| 15 | Xác định những người không được ghi tên vào danh sách cử tri (Điều 30) |  | Trước thời điểm bỏ phiếu 24 giờ | UBND cấp xã; Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân. |  |
| 16 | Báo cáo số lượng cử tri và những trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri về Ủy ban bầu cử tỉnh | 21/5/2021 |  | UBND Thành phố và UBND các phường, xã |  |
| 17 | In phiếu bầu, tiểu sử những người ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp | Từ 24/4/2021  đến 29/4/2021 | Ngay sau Hội nghị Hiệp thương lần 3  (18/4/2021) | UBND Thành phố và UBND các phường, xã |  |
| **18** | **Sơ kết bước 1 và 2** | **24/4/2021** |  | **Uỷ ban bầu cử Thành phố** | **Uỷ ban bầu cử các phường, xã tổ chức trước 24/4/2021** |
| **III** | **BƯỚC 3: TỪ 25/4/2021 ĐẾN KẾT THÚC CUỘC BẦU CỬ** | | | | |
| 1 | Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND các cấp theo từng đơn vị bầu cử (Điều 58) | 26/4/2021 | Trước 25 ngày  28/4/2021 | Ủy ban bầu cử Thành phố và UBBC các phường, xã |  |
| 2 | Công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia (Điều 57) |  | Trước 20 ngày  03/5/2021 | Ủy ban bầu cử Tỉnh |  |
| 3 | Nhận tài liệu, phiếu bầu cử ĐBQH từ UBBC Tỉnh và phân phối cho các Ban bầu cử; Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu HĐND từ UBND cùng cấp và phân phối cho các Ban bầu cử (điểm g, khoản 1 và điểm h, khoản 2, Điều 23) | 28/4/2021 | Trước 25 ngày  28/4/2021 | Các Ban bầu cử nhận và phân phối phiếu bầu | UBBC Thành phố và UBBC các phường, xã chuyển Phiếu bầu ĐBHĐND cùng cấp |
| **4** | **Niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND ở khu vực bỏ phiếu (Điều 59)** | **30/4/2021** | **Trước 20 ngày**  **03/5/2021** | **Tổ bầu cử** |  |
| 5 | Tổ chức tiếp xúc giữa các ứng cử viên ĐBQH và ĐBHĐND các cấp với cử tri tại các đơn vị bầu cử (Điều 66) | Từ 04/5  đến 19/5/2021 | 03/5/2021  đến 21/5/2021 | Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố phối hợp với UBND các phường, xã |  |
| 6 | Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử (điểm d, khoản 3, Điều 24) | 06/5/2021 | Trước 15 ngày  08/5/2021 | Ban bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp |  |
| 7 | Tổ chức học tập nguyên tắc, thể lệ bầu cử, tập huấn nhân viên Tổ bầu cử và phổ biến tiểu sử những người ứng cử | Từ 11/5/2021  đến 21/5/2021 |  | UBND cấp Thành phố, UBND các phường, xã |  |
| 8 | Nhận và giải quyết khiếu nại về người ứng cử trong danh sách chính thức những người ứng cử (Điều 61) |  | Trước 13/5/2021 (dừng việc giải quyết khiếu nại trước 10 ngày) | Ban Bầu cử, Ủy ban bầu cử các cấp |  |
| 9 | Thông báo thường xuyên về ngày, giờ bầu cử, địa điểm bỏ phiếu để cử tri biết  (Điều 70) | Từ 13/5/2021  đến 23/5/2021 | Trước 10 ngày | Tổ bầu cử. |  |
| 10 | Trang trí phòng bỏ phiếu, nhân viên các Tổ bầu cử thực tập tại các phòng bỏ phiếu | 21/5/2021 |  | UBND cấp xã, Tổ bầu cử |  |
| **11** | **Tổ chức ngày bầu cử (23/5/2021)** | **23/5/2021** | **Từ 7h đến 19h**  **(từ 5h đến 21h)** | **Các tổ chức phụ trách bầu cử, UBND các cấp** |  |
| 12 | Tổ chức kiểm phiếu (Điều 73) | 23/5/2021 | Ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu | Tổ bầu cử kiểm phiếu ngay tại Phòng bỏ phiếu |  |
| 13 | Gửi các loại biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đến Ban bầu cử, UBND, Ban TT UBMTTQ cấp xã (Điều 76) |  | Trước 03 ngày sau ngày bầu cử  26/5/2021 | Tổ bầu cử. |  |
| 14 | Tổng hợp, lập biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND và gửi đến Uỷ ban bầu cử, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ cùng cấp (khoản 4 Điều 77) |  | Trước 05 ngày sau ngày bầu cử  28/5/2021 | Ban bầu cử |  |
| 15 | Lập biên bản tổng kết bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND Thành phố và các phường, xã; báo cáo kết quả về HĐND, UBND, UBMTTQ cùng cấp và cấp trên trực tiếp. (Điều 85) | 28/5/2021 | Trước 07 ngày sau ngày bầu cử  30/5/2021 | Ủy ban bầu cử Thành phố và UBBC cấp xã |  |
| 16 | Họp kiểm điểm quá trình thực hiện các bước công việc phục vụ công tác bầu cử | **29/5/2021** |  | Ủy ban bầu cử Thành phố và UBBC cấp xã |  |
| **20** | **Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử ĐBHĐND các cấp (Điều 86)** |  | **Trước 10 ngày sau ngày bầu cử**  **04/6/2021** | **Ủy ban bầu cử các cấp** |  |
| 21 | Giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử (Điều 87)  - Thời gian gửi khiếu nại  - Thời gian giải quyết khiếu nại:  + Đối với kết quả bầu cử ĐBQH:  + Đối với kết quả bầu cử ĐBHĐND: |  | - Trước 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả (09/6/2021);  + 30 ngày kể từ ngày nhận khiếu nại;  + 20 ngày kể từ ngày nhận khiếu nại. | Hội đồng bầu cử quốc gia; Ủy ban bầu cử các cấp. |  |
| 22 | Tổ chức bầu bổ sung (nếu có) (Khoản 3, Điều 90) |  | Sau 15 ngày  09/6/2021 | Ủy ban bầu cử và UBND cấp có bầu cử bổ sung |  |
| **23** | **Tổng kết công tác bầu cử và khen thưởng** | **15/6/2021** |  | **Ủy ban bầu cử và UBND các cấp** |  |
| 24 | Tổ chức kỳ họp đầu tiên của HĐND các cấp | 07/7/2021 | Trước 45 ngày từ ngày bầu cử  09/7/2021 | Thường trực HĐND và UBND các cấp |  |

Ngoài những nội dung trên, trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong công tác bầu cử có thể bổ sung những quy định, hướng dẫn thêm về nghiệp vụ bầu cử, chế độ báo cáo, công tác tuyên truyền… theo quy định của pháp luật để công tác bầu cử được tiến hành thuận lợi hơn.

Trên cơ sở nội dung kế hoạch trên, các phòng, ban, ngành và các địa phương trong thành phố chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình cho phù hợp, kịp thời phản ảnh những vướng mắc về Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban bầu cử thành phố để giải quyết, đảm bảo cho cuộc bầu cử đúng luật, đạt kết quả cao nhất./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Thường trực Thành uỷ (báo cáo);  - TT HĐND thành phố;  - Các thành viên Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử thành phố;  - Ủy ban bầu cử, UBND các phường, xã;  - Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;  - Đài, Báo thường trú TW và địa phương;  - Lưu. | **TM. UỶ BAN BẦU CỬ**  **CHỦ TỊCH**  **Trần Hoàng Hải** |